

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2**

Số Tín chỉ: **1**

LỚP: **14CD-Đ1**

HỌC KỲ: **II**

NĂM HỌC: **2014 - 2015**

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
1	14D301Đ022	Nguyễn Văn An		10	9					7	9	8.5
2	14D301Đ024	Thái Nhật Anh		10	7					7	9	8.3
3	14D301Đ026	Huỳnh Hoài Ân		9	8					7	8	7.8
4	14D301Đ028	Phạm Thiên Ân		10	9					8	7	7.8
5	14D301Đ030	Hồ Gia Bảo		8	8					7	9	8.2
6	14D301Đ032	Lê Cao Cường		10	6					7	9	8.2
7	14D301Đ107	Đỗ Trọng Dũng		8	8					8	8	8.0
8	14D301Đ001	Lê Khắc Dũng		8	8					8	8	8.0
9	14D301Đ034	Bùi Lê Quang Duy		6	8					7	8	7.5
10	14D301Đ002	Nguyễn Đình Đại		0	0					0	0	0.0
11	14D301Đ036	Phạm Ngọc Đan		9	8					7	9	8.3
12	14D301Đ038	Nguyễn Thành Đạt		9	7					7	6	6.7
13	14D301Đ040	Trương Thành Đạt		7	7					8	7	7.3
14	14D301Đ004	Phan Xuân Đức		7	9					7	9	8.2
15	14D301Đ005	Nguyễn Vĩnh Hào		10	8					7	7	7.4
16	14D301Đ042	Phùng Văn Hiền		10	7					7	8	7.8
17	14D301Đ006	Trần Minh Hiếu		9	7					7	8	7.7
18	14D301Đ007	Trần Vũ Hải Hồ		0	0					0	0	0.0
19	14D301Đ008	Lê Đức Hòa		0	0					0	0	0.0
20	14D301Đ044	Nguyễn Văn Hóa		8	7					7	10	8.6
21	14D301Đ046	Vũ Thái Hòa		10	5					7	8	7.6
22	14D301Đ048	Trần Nhật Hoàng		9	6					7	7	7.1
23	14D301Đ108	Lê Cảnh Hưng		10	7					7	6	6.8
24	14D301Đ050	Lê Nhật Hưng		0	0					7	0	2.1
25	14D301Đ054	Trần Minh Khang		8	8					7	6	6.7
26	14D301Đ009	Hoàng Quốc Duy Khương		8	8					7	6	6.7
27	14D301Đ021	Nguyễn Hữu Lộc		5	9					8	0	3.8
28	14D301Đ056	Nguyễn Ngô Đình Long		0	0					0	0	0.0
29	14D301Đ058	Trần Thanh Mộng		0	0					0	0	0.0
30	14D301Đ060	Nguyễn Trọng Nghĩa		10	7					8	9	8.6
31	14D301Đ113	Đoàn Lê Trọng Nhân		0	0					0	0	0.0
32	14D301Đ066	Nguyễn Hữu Phúc		9	7					7	8	7.7
33	14D301Đ011	Nguyễn Trương Thế Phúc		5	6					6	7	6.4
34	14D301Đ070	Nguyễn Tân Mạnh Sang		10	7					7	9	8.3
35	14D301Đ012	Nguyễn Văn Sinh		10	8					7	9	8.4
36	14D301Đ072	Thiên Trung Tấn		9	8					7	9	8.3
37	14D301Đ013	Phạm Văn Thái		0	0					0	0	0.0
38	14D301Đ074	Phạm Duy Thắng		7	8					8	5	6.4
39	14D301Đ014	Huỳnh Kim Thành		5	8					6	5	5.6
40	14D301Đ015	Nguyễn Chí Thành		7	8					6	8	7.3
41	14D301Đ076	Mai Hữu Thiện		9	7					6	8	7.4
42	14D301Đ078	Trần Đức Thuận		8	7					6	9	7.8
43	14D301Đ016	Huỳnh Hữu Thức		9	6					6	8	7.3
44	14D301Đ114	Lưu Văn Khánh Tiên		10	9					7	6	7.0
45	14D301Đ105	Nguyễn Văn Tiến		10	9					8	9	8.8
46	14D301Đ080	Nguyễn Minh Tính		10	7					7	9	8.3
47	14D301Đ017	Nguyễn Quốc Toàn		0	0					6	0	1.8
48	14D301Đ018	Đặng Thành Trung		7	6					6	8	7.1
49	14D301Đ019	Giáp Đức Trung		9	7					8	0	4.0
50	14D301Đ020	Hồ Viết Trường		10	7					7	7	7.3
51	14D301Đ094	Trương Phúc Vinh		10	6					6	8	7.4

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 51 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 5 SV	(9.8%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 28 SV	(54.9%)	Tổng số SV có điểm ≥ 4 đ : 41 SV (80.39%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 7 SV	(13.73%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 1 SV	(1.96%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 10 SV	(19.61%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 10 SV (19.61%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

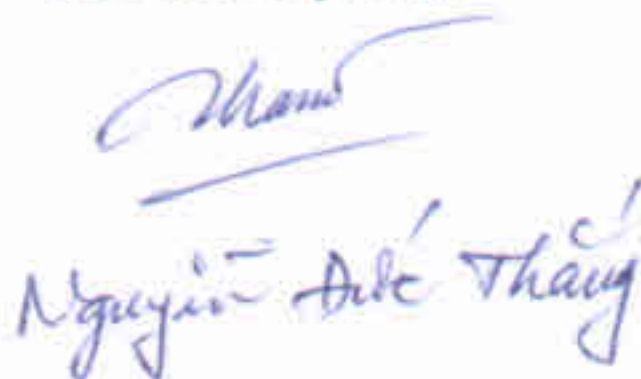
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

P.T.K.



 Nguyễn Đức Thắng


 Nguyễn Phú Tân

Nguyễn Tiến Dương